TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-7-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hứa Thị Thu

2. Bà Trần Thị Hoài

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023; Quyết đinh hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST - HNGĐ, ngày 28/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị N, sinh ngày 15/7/1991; Địa chỉ: Thôn Tát Kà, xã Tùng Bá, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 12/12; (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Vương Văn Th, sinh ngày 14/10/1992; Địa chỉ: Thôn Tát Kà, xã Tùng Bá, huyện V, tỉnh H; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 03 năm 2023 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ma Thị N trình bày: Chị N và anh Vương Văn Th trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện về chung sống với nhau từ đầu năm 2011, nhưng đến ngày 20/7/2011 vợ chồng chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tùng Bá, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2022, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình của chị có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống chung không hòa thuận nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay và

không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Vương Văn Th để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có hai con chung là cháu Vương Anh T, sinh ngày 08/6/2011 và cháu Vương Minh H, sinh ngày 12/01/2015. Hiện nay hai cháu đang ở với anh Vương Văn Th tại thôn Tát Kà, xã Tùng Bá, huyện V, tỉnh H. Ly hôn chị N có nguyện vọng giao hai cháu cho anh Vương Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vương Minh H với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Vương Văn Th nhiều lần, nhưng anh Th không đến Tòa án để làm việc. Ngày 23/5/2023, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Qua xác minh cho thấy, anh Vương Văn Th hiện tại vẫn có mặt tại địa phương, anh Th đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và có quan điểm từ chối đến Tòa án để giải quyết. Mâu thuẫn vợ, chồng chị N và anh Th là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được vì đương sự vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Ma Thị N có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 06 tháng 7 năm 2023. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của chị Ma Thị N và các tài liệu kèm theo. Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh Th.

Về phần con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Ma Thị N thay đổi yêu cầu về nuôi con chung (theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị N đề nghị vợ chồng anh, chị mỗi người nuôi một con chung và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung), nay chị N yêu cầu và đề nghị Tòa án giao cháu Vương Anh T, sinh ngày 08/6/2011 và cháu Vương Minh H, sinh ngày 12/01/2015 cho anh Vương Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vương Minh H với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Vương Văn Th vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Ma Thị N đối với anh Vương Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị N và anh Vương Văn Th được ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Vương Anh T, sinh ngày 08/6/2011 và cháu Vương Minh H, sinh ngày 12/01/2015 cho anh Vương Văn Th; Địa chỉ: Thôn Tát Kà, xã Tùng Bá, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu H cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 11/7/2023.

Chị Ma Thị N cấp dưỡng nuôi cháu Vương Minh H với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản, công nợ: Chị N và anh Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo của đương sự đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Ma Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên giải quyết việc hôn nhân của chị Nga và anh Vương Văn Th. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Ma Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Vương Văn Th vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị N và anh Vương Văn Th xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tùng Bá, huyện V, tỉnh H vào ngày 20/7/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng chị N, anh Th chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2015, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N có đơn xin ly hôn với anh Th. HĐXX nhận thấy tình trạng hôn

nhân giữa chị N và anh Th cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ma Thị N đối với anh Vương Văn Th là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: HĐXX xét thấy nguyện vọng của chị N giao cháu Vương Anh T và cháu Vương Minh H (theo nguyện vọng của cháu T, cháu H là được ở với bố là anh Th) là phù hợp và bảo đảm cuộc sống cho cháu T, cháu H vì anh Th có chỗ ở ổn định, bên cạnh đó anh Th thường xuyên ở nhà, có điều kiện chăm sóc con nhiều hơn. Do đó, cần giao cháu Vương Anh T, sinh ngày 08/6/2011 và cháu Vương Minh H, sinh ngày 12/01/2015 cho anh Vương Văn Th; Địa chỉ: Thôn Tát Kà, xã Tùng Bá, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T, cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 11/7/2023. Chị Ma Thị N cấp dưỡng nuôi cháu Vương Minh H với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị N và anh Th không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ma Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đồng thuận với HĐXX được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Ma Thị N và anh Vương Văn Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Ma Thị N đối với anh Vương Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị N và anh Vương Văn Th ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Vương Anh T, sinh ngày 08/6/2011 và cháu Vương Minh H, sinh ngày 12/01/2015 cho anh Vương Văn Th; Địa chỉ: Thôn Tát Kà, xã Tùng Bá, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T, cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 11/7/2023.

Chị Ma Thị N cấp dưỡng nuôi cháu Vương Minh H với số tiền 1.500.000 đồng/tháng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)* cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 11/7/2023. Anh Vương Văn Th, địa chỉ: Thôn Tát Kà, xã Tùng Bá, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định, chị Ma Thị N có quyền thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phỉ chịu số tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Chị Ma Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002398 ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Chị N còn phải nộp 300.000đ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ma Thị N và anh Vương Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Tùng Bá, huyện V, tỉnh H.
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Xuân